

HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIAN VIỆT NAM

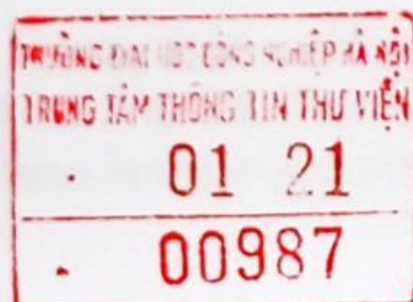
NGUYỄN HÙNG MẠNH

**TẾT SỬ GIỀ PÀ
CỦA NGƯỜI BỐ Y
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG**



NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIÀN VIỆT NAM
NGUYỄN HÙNG MẠNH



TẾT SỬ GIỀ PÀ
CỦA NGƯỜI BỐ Y
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG

NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

**DỰ ÁN CÔNG BỐ, PHỔ BIẾN
TÀI SẢN VĂN HÓA, VĂN NGHỆ DÂN GIAN
VIỆT NAM**

(E1, Ngõ 29, Tạ Quang Bửu - Bách Khoa - Hà Nội
Điện thoại: (04) 3627 6439; Fax: (04) 3627 6440
Email: duandangian@gmail.com)

BAN CHỈ ĐẠO

- | | |
|-------------------------------|-----------------------|
| 1. GS. TSKH. TÔ NGỌC THANH | <i>Trưởng ban</i> |
| 2. ThS. HUỲNH VĨNH ÁI | <i>Phó Trưởng ban</i> |
| 3. GS.TS. NGUYỄN XUÂN KÍNH | <i>Phó Trưởng ban</i> |
| 4. Nhà văn ĐỖ KIM CUÔNG | <i>Ủy viên</i> |
| 5. TS. ĐOÀN THANH NÔ | <i>Ủy viên</i> |
| 6. TS. TRẦN HỮU SƠN | <i>Ủy viên</i> |
| 7. Ông NGUYỄN KIỂM | <i>Ủy viên</i> |
| 8. Nhà giáo NGUYỄN NGỌC QUANG | <i>Ủy viên</i> |
| 9. ThS. VŨ CÔNG HỘI | <i>Ủy viên</i> |
| 10. Ông TRƯƠNG THANH HÙNG | <i>Ủy viên</i> |

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG DỰ ÁN

TS. ĐOÀN THANH NÔ

LỜI GIỚI THIỆU

Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam (VNDGVN) là một tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, nằm trong khối Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam.

Quyết định số 82/NV, ngày 01/03/1967 của Bộ Nội vụ thay mặt Chính phủ đã cho phép Hội Văn nghệ dân gian thành lập và hoạt động trên phạm vi toàn quốc và có mối liên hệ nghề nghiệp với các tổ chức khác ở trong nước và nước ngoài.

Tôn chỉ mục đích của Hội là **“Sưu tầm, nghiên cứu, phổ biến và truyền dạy vốn văn hóa - văn nghệ dân gian các tộc người Việt Nam”**. Trên cơ sở thành quả của các công việc trên, Hội là một trong những đội quân chủ lực góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa - văn nghệ mang đậm bản sắc dân tộc đã được ông cha ta sáng tạo và giữ gìn trong suốt mấy nghìn năm của lịch sử dân tộc.

Những giá trị sáng tạo đó thể hiện mối quan hệ của các tộc người Việt Nam với thiên nhiên thông qua các tri thức sản xuất nông nghiệp; với xã hội thông qua phong tục tập quán, hội xuân; với nhân sinh quan thông qua các nghi lễ vòng đời người; với vũ trụ và thế giới tự nhiên đã được siêu nhiên hóa thông qua các loại hình tín ngưỡng tôn giáo; với lý tưởng thẩm mỹ thông qua các sáng tạo văn học nghệ

thuật. Ở mỗi tộc người Việt Nam, những lĩnh vực và hình thái văn hóa - văn nghệ này lại được thể hiện trong một sắc thái riêng. Chính kho tàng văn hóa đa dạng đó là nội dung, là đối tượng hoạt động của hội viên Hội VNDGVN.

Sau gần 50 năm hoạt động, được sự lãnh đạo của Đảng và sự chăm sóc của Nhà nước, Hội VNDGVN đã lớn mạnh với trên 1.200 hội viên. Số công trình do hội viên của Hội đã hoàn thành lên đến 5.000 công trình, hiện đang được lưu giữ và bảo vệ tại Văn phòng Hội.

Được sự quan tâm của Ban Bí thư và Thủ tướng Chính phủ, Dự án **“Công bố và phổ biến tài sản văn hóa - văn nghệ dân gian các dân tộc Việt Nam”** đã được phê duyệt. Trong giai đoạn I (2008 - 2012), Dự án đã xuất bản 1.000 công trình, tác phẩm văn hóa - văn nghệ dân gian các dân tộc; Giai đoạn II (2013 - 2017), Dự án sẽ tiếp tục công bố thêm 1.500 công trình nữa.

Hy vọng, các xuất bản phẩm của Dự án sẽ cung cấp cho bạn đọc trong và ngoài nước một bộ sách mang tính chất bách khoa thư về các sắc màu văn hóa của các tộc người Việt Nam, phục vụ thiết thực vào việc tra cứu, mở rộng hiểu biết của bạn đọc về truyền thống văn hóa giàu có và độc đáo đó; góp phần xây dựng nền “văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Dự án mong nhận được ý kiến chỉ bảo kịp thời của bạn đọc gần xa.

Xin chân thành cảm ơn!

Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Dự án

GS.TSKH. TÔ NGỌC THANH

LỜI NÓI ĐẦU

Con trâu đã xuất hiện trong nền văn minh lúa nước của cư dân Việt từ thuở khai hoang mở cõi, thời đại các vua Hùng cách đây 4.000 năm. Người dân Việt đã biết dùng trâu để cày bừa, kéo xe, chở người, làm thực phẩm, tham gia các hoạt động vui chơi hay thờ cúng... Trâu là gia súc quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp tới sản xuất nông nghiệp, kinh tế gia đình và sự giàu có, trù phú nông thôn Việt Nam.

Người Bồ Y là dân tộc thuộc nhóm Tày - Thái, lấy canh tác nông nghiệp là hoạt động kinh tế chính. Do đó, con trâu có vai trò, vị trí quan trọng trong đời sống của người Bồ Y. Đặc biệt, theo truyền thuyết, trâu còn được “thiên hóa” trở thành một vị thần có công giúp người Bồ Y tìm ra nguồn nước để duy trì sự sống. Vì lẽ đó, đối với người Bồ Y, con trâu trở thành biểu tượng cho sự phồn thịnh, sinh sôi, nảy nở. Hàng năm, đồng bào tổ chức Tết Sủ giề pà để tạ ơn trâu thần đã có công giúp người Bồ Y, để cầu cho mùa màng tốt tươi, vật nuôi phát triển, nhà nhà mạnh khỏe.

Tết Sủ giề pà được tổ chức vào ngày 8 tháng 4 Âm lịch hàng năm. Đây là tết lớn nhất trong cộng đồng người Bồ Y. Nó có giá trị sâu sắc về mặt lịch sử, giáo dục, văn hóa, khoa học... có tính cổ kết cộng đồng mạnh mẽ và thể hiện rõ nét tín ngưỡng của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước.

Với mong muốn phục dựng lại toàn bộ tết Sứ giề pà của người Bô Y trong truyền thống và bước đầu đánh giá những giá trị của lễ tết này trong đời sống của người Bô Y, nhóm tác giả đã tiến hành nghiên cứu, sưu tầm lại diễn trình nghi lễ Sứ giề pà cùng toàn bộ các hoạt động văn hóa văn nghệ diễn ra trong ngày tết Sứ giề pà của người Bô Y ở huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Công trình *Tết Sứ giề pà của người Bô Y huyện Mường Khương* gồm có 5 chương:

Chương I: Khái quát chung về dân tộc Bô Y huyện Mường Khương và hệ thống ngày lễ, tết.

Chương II: Diễn trình tết Sứ giề pà dân tộc Bô Y.

Chương III: Một số hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian trong tết Sứ giề pà.

Chương IV: Đôi nét về dân ca Bô Y trong ngày tết Sứ giề pà.

Chương V: Giá trị của tết Sứ giề pà và vấn đề bảo tồn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Hữu Sơn (1997), Văn hóa dân gian Lào Cai, Nxb VHDT, HN. Trần Hữu Sơn (1999).
2. Trần Hữu Sơn Lễ hội cổ truyền Lào Cai, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
3. Trần Hữu Sơn (chủ biên), Văn hóa dân gian người Bô Y ở Lào Cai, tập 1, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, năm 2013.
4. Trần Hữu Sơn (chủ biên), Văn hóa dân gian người Bô Y ở Lào Cai, tập 2, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, năm 2015.
5. Ngô Đức Thịnh (1994), Trang phục cổ truyền các dân tộc ở Việt Nam, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
6. Nguyễn Thị Minh Tú, Văn hóa ẩm thực người Tu Dí, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, Nxb Lao động, năm 2014.
7. Trần Quốc Việt, Âm nhạc dân gian của người Bô Y, Nxb Văn hóa Dân tộc, năm 2012.
8. Lý lịch khoa học Di sản văn hóa phi vật thể Tết Sủ giề pà của người Bô Y tỉnh Lào Cai, năm 2014. Hồ sơ lưu trữ tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai.
9. Công trình “Những trò chơi đồng dao của trẻ em dân tộc Bô Y ở Mường Khương – Lào Cai”, do Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam tài trợ trại viết năm 2014.

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	9
-------------------	---

Chương I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ DÂN TỘC BỐ Y HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG

VÀ HỆ THỐNG NGÀY LỄ, TẾT	11
--------------------------------	----

I. KHÁI QUÁT VỀ CÁC NGÀY LỄ TẾT TRONG NĂM CỦA NGƯỜI BỐ Y	11
---	----

1. Tết “Sử giề pà” (mùng 8/4)..... 12
2. Tết Nguyên đán gọi là “Cổ nhề”, “cổ sinh nhề” 12
3. Tết 15 tháng Giêng “Chấn dì sừ vu”
(Rằm 15/01 Âm lịch)..... 16
4. Tết 2/2 (Âm lịch) “Sinh Sẻ Sần” hay “Sáo Páo Chảy” 18
5. Tết thanh minh “Xín mìn chề” 25
6. Rằm mùng 5/5 “Vu dì sủ vu” 30
7. Tết “Lù dí lù” ngày 6/6 31
8. Rằm tháng 7 “Sì dì sừ sử” 32

Chương II. DIỄN TRÌNH TẾT SỬ GIỀ PÀ CỦA DÂN TỘC BỐ Y	35
---	----

I. NGUỒN GỐC CỦA TẾT SỬ GIỀ PÀ VÀ QUÁ TRÌNH TỒN TẠI.....	35
---	----

1. Các truyền thuyết về tết Sử giề pà	35
2. Quá trình lưu truyền và duy trì tết Sử giề pà	37
3. Ý nghĩa của ngày tết “Sử giề Pà”	39
II. CÔNG VIỆC CHUẨN BỊ CHO NGÀY TẾT	40
1. Chuẩn bị trong mỗi gia đình	40
2. Chuẩn bị cho lễ cúng chung của cộng đồng	47
III. TIẾN TRÌNH TẾT SỬ GIỀ PÀ	48
1. Nghi lễ cúng tại nhà.....	48
2. Nghi lễ cúng chung tại cộng đồng	53
3. Tục bôi phẩm đỏ lên mặt trong ngày tết Sử giề pà ...	60
4. Tích trò “Trâu thần cứu giúp người Bồ Y”	61
IV. KHÔNG GIAN VĂN HÓA TRONG TẾT SỬ GIỀ PÀ....	65
1. Không gian thiêng trong tết Sử giề pà	65
2. Không gian diễn xướng và các trò chơi dân gian	66
V. TRANG PHỤC TRONG NGÀY TẾT SỬ GIỀ PÀ	67
VI. ĂM THỰC TRONG NGÀY TẾT SỬ GIỀ PÀ	71

Chương III. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA, VĂN NGHỆ DÂN GIAN TRONG TẾT SỬ GIỀ PÀ ... 87

I. DIỄN XƯỚNG DÂN GIAN	87
1. Hát đối đáp, giao duyên	87
2. Hát ổng.....	114
3. Hát đồng dao	119
4. Nghệ thuật múa dân gian trong ngày lễ, tết	137
II. NHẠC CỤ TRONG NGÀY TẾT SỬ GIỀ PÀ.....	138

III. MỘT SỐ TRÒ CHƠI DÂN GIAN KHÁC

TRONG TẾT SỬ GIỀ PÀ	141
1. Trò nhảy dây “Khẻo thờ dơ”	141
2. Trò chơi nhảy que ngang	144
3. Trò chơi đu tròn đứng “cu lu chiu”	145
4. Trò chơi hát múa cung trăng “cơ hua zinh di lêng”	146
5. Trò chơi Đánh quay “Ta Tù lú”	147
6. Trò chơi Đi cà kheo “Châu chù chiu”	151
7. Trò chơi Tung còn hay ném còn “Ta páu siu”	152
8. Trò chơi kéo co “Lá Chả”	154
9. Trò chơi bắn nỏ “Ta tính shéng”	155

Chương IV. ĐÔI NÉT VỀ DÂN CA

TRONG NGÀY TẾT SỬ GIỀ PÀ	157
1. Tính nguyên hợp	158
2. Giá trị nhịp điệu và âm điệu của dân ca.....	164
3. Ngôn ngữ diễn xướng trong dân ca Bồ Y	171

Chương V. GIÁ TRỊ CỦA TẾT SỬ GIỀ PÀ

VÀ VẤN ĐỀ BẢO TỒN	177
I. VAI TRÒ, VỊ TRÍ CỦA TẾT SỬ GIỀ PÀ TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CỦA NGƯỜI BỐ Y Ở MƯỜNG KHƯƠNG - LÀO CAI	177
II. GIÁ TRỊ LỊCH SỬ	178
III. GIÁ TRỊ VĂN HÓA	179
IV. GIÁ TRỊ GIÁO DỤC	181

V. GIÁ TRỊ KHOA HỌC	181
VI. GIÁ TRỊ CỔ KẾT CỘNG ĐỒNG.....	182
VII. THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG BIẾN ĐỔI TẾT SỬ GIỀ PÀ CỦA NGƯỜI BỐ Y Ở MƯỜNG KHUÔNG HIỆN NAY	183
VIII. NGUYÊN NHÂN CỦA SỰ BIẾN ĐỔI, MAI MỘT	185
IX. VẤN ĐỀ BẢO TỒN TẾT SỬ GIỀ PÀ	186
 KẾT LUẬN.....	 187
MỘT SỐ HÌNH ẢNH TRONG NGÀY	189
TẾT SỬ GIỀ PÀ CỦA DÂN TỘC BỐ Y	189
HUYỆN MƯỜNG KHUÔNG	189
 DANH SÁCH CÁC NGHỆ NHÂN CUNG CẤP THÔNG TIN.....	 193
TÀI LIỆU THAM KHẢO	194
SUMMARY	195

NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

44B Hàm Long - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội

ĐT: 04.39449017; Fax: 04.39436133

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập

ĐẶNG THỊ BÍCH NGÂN

Biên tập: NGUYỄN PHI TRANG

Sửa bản in: HOÀNG THỊ THIỆU

Chế bản: CTY TNHH ĐT & SX PHÚ SƠN

Trình bày bìa: CTY TNHH ĐT & SX PHÚ SƠN

Đối tác liên kết:

HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIÀN VIỆT NAM

TẾT SỬ GIỀ PÀ CỦA NGƯỜI BỐ Y
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG

In 2.000 cuốn, khổ 14,5x20,5cm tại Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Hưng Hà.

Địa chỉ: Số 9 Tập thể Điện tử Sao Mai, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Số đăng ký xuất bản: 2927-2016/CXBIPH/49-46/MT.

Quyết định xuất bản số: 1129/QĐ-NXBMT cấp ngày 9/9/2016.

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế - ISBN: 978-604-78-5002-0.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2016.